TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2025/DS-ST
Ngày: 21-11-2025
V/v " Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bé Ngọc;
2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2025/QĐST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXH).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc T2, Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Vị Thủy.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Ngọc T2: Ông Bùi Xuân K, Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Vị Thủy. Vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1965
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (Nay là ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Bị đơn ông Nguyễn Tấn N có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện Vị Thủy, Hậu Giang (NHCSXH) Khế ước số 6600000720650243 ngày 21/5/2021, hạn trả 22/5/2026, số tiền vay 20.000.000 đồng, chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, hình thức tín chấp. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi, trả

nợ theo phân kỳ theo hợp đồng đã ký kết, chính quyền địa phương đã thực hiện đôn đốc, nhắc nhở N lần những vẫn cố tình không thực hiện, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi suất tạm tính đến ngày 21/11/2025 là 26.650.606 đồng. Trong đó, nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ lãi: 6.650.606 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXH) khởi kiện ông Nguyễn Tấn N cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay tiền, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp đồng tín dụng và bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (cũ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn ông Nguyễn Tấn N có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện Vị Thủy, Hậu Giang (NHCSXH) theo Khế ước số 6600000720650243 ngày 21/5/2021, hạn trả 22/5/2026, số tiền vay 20.000.000 đồng, chương trình cho vay Hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, hình thức tín chấp. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả lãi, trả nợ theo phân kỳ theo hợp đồng đã ký kết, chính quyền địa phương đã thực hiện đôn đốc, nhắc nhở N lần những vẫn cố tình không thực hiện, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi suất tạm tính đến ngày 21/11/2025 là 26.650.606 đồng. Trong đó, nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ lãi: 6.650.606 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 30, 35, 91, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn N có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tổng số tiền 26.650.606 đồng. Trong đó, nợ gốc: 20.000.000 đồng; nợ lãi: 6.650.606 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (21/11/2025) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn N phải nộp 1.332.530 đồng.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- CQ THADS TP Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Trọng Nghĩa